

MỘT SỐ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA THƯ VIỆN TRƯỜNG PHỔ THÔNG

TS Đoàn Thị Thu

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Tp. Hồ Chí Minh

● **Tóm tắt:** Giới thiệu các hướng tiếp cận đánh giá thư viện. Tổng hợp và phân tích các tiêu chí đánh giá thư viện trường phổ thông.

● **Từ khóa:** Thư viện trường phổ thông; thông tin - thư viện.

EVALUATION CRITERIA OF HIGH SCHOOL LIBRARY'S ORGANIZATIONAL AND OPERATIONAL EFFICIENCY

● **Abstract:** The author introduces various library evaluation approaches; summarizes and analyzes of the criteria for evaluating high school libraries.

● **Keywords:** High school library; information - library.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Bậc học phổ thông bao gồm các trường tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông. Tổ chức thư viện trường phổ thông (TVTPT) được hiểu là tổ hợp các thành phần (cán bộ thư viện và các cộng tác viên trong nhà trường cùng với phương thức, phương tiện họ làm việc và ngân sách cấp cho hoạt động thư viện) có quan hệ chặt chẽ với nhau, cùng hỗ trợ và thúc đẩy lẫn nhau nhằm thực hiện nhiệm vụ chung của thư viện đề ra.

Hoạt động TVTPT là tổng hợp các hành động của cán bộ thư viện (CBTV) trong việc thực hiện chuyên môn nghiệp vụ, quản lý thư viện và hoạt động hợp tác nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin của người sử dụng. Cụ thể, các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ bao gồm: lựa chọn tài liệu cho đến cung cấp tài liệu đến tay người sử dụng (xây dựng vốn tài liệu, xử lý tài liệu, tổ chức - bảo quản và phục vụ); hoạt động quản lý gồm kiểm tra, đánh giá thư viện; hoạt động hợp tác giữa thư viện với các bên liên quan.

Đánh giá là một hoạt động được thực hiện ở tất cả các ngành, nghề, lĩnh vực, trong đó có thư viện. Để kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng trong thực tế, cần phải có

các tiêu chí đánh giá bao quát, phù hợp. Tuy nhiên, tùy theo mục đích mà có những hướng tiếp cận cũng như các tiêu chí đánh giá khác nhau. Hiện nay, trong lĩnh vực thư viện có ba hướng tiếp cận đánh giá chính: từ phía TVTPT, từ phía người sử dụng thư viện và kết hợp người sử dụng và TVTPT.

Tiếp cận đánh giá từ phía thư viện được hiểu là kết quả đánh giá dựa trên việc thực hiện công việc từ phía thư viện trường. Theo hướng tiếp cận đánh giá này, người sử dụng thư viện sẽ không tham gia vào công tác đánh giá. Nội dung đánh giá chủ yếu tập trung vào khả năng cung ứng của thư viện trường. Tiếp cận theo hướng này, cơ quan đánh giá sẽ xem xét thực tế thư viện trường về khả năng phục vụ (cơ sở vật chất, kinh phí, nguồn tài liệu,...) và hoạt động chuyên môn của CBTV (quy trình mượn trả, các hoạt động,...). Các quốc gia điển hình cho hướng tiếp cận này phải kể đến Việt Nam và Nhật Bản (trước 2015) [3].

Tiếp cận đánh giá từ phía người sử dụng được hiểu là kết quả đánh giá thư viện trường hoàn toàn dựa trên kết quả đánh giá của người sử dụng. Đây là một quan điểm đánh giá thư viện được một số tác giả đưa ra

trong những năm gần đây. Theo quan điểm này, thư viện cần nhận ra những nhu cầu, sự ưu tiên và thông tin phản hồi của người sử dụng để phục vụ hiệu quả hơn. Hướng tiếp cận đánh giá này đã được Frankwell Dulle (2014) sử dụng khi tiến hành nghiên cứu khả năng truy cập và sử dụng nguồn lực thông tin trong thư viện trường học của học sinh trung học cơ sở ở Tanzania [1].

Tiếp cận đánh giá kết hợp giữa người sử dụng và thư viện trường được hiểu là kết quả đánh giá thư viện trường phải đồng thời dựa trên kết quả thực hiện công việc từ phía CBTV và kết quả đánh giá của người sử dụng thư viện. Theo hướng tiếp cận này, cùng với CBTV, người sử dụng thư viện sẽ tham gia vào quá trình đánh giá thư viện. Sự hài lòng của người sử dụng sẽ là căn cứ quan trọng để đánh giá thư viện trường. Hướng tiếp cận đánh giá này hiện đang được các tổ chức thư viện trên thế giới (IFLA, Bộ Giáo dục của Bồ Đào Nha,...) khuyến khích các thư viện trường sử dụng, đồng thời hiện đang được các TVTPT ở một số nước như: Mỹ, Nhật Bản (từ 2012), Cộng hòa Nam Phi,... sử dụng trong đánh giá thư viện trường phổ thông [2, 4].

Mỗi hướng tiếp cận đều có ưu và nhược điểm riêng. Tuy nhiên, theo quan điểm của tác giả, hướng tiếp cận đánh giá kết hợp giữa TVTPT và người sử dụng thư viện sẽ cho kết quả đánh giá chính xác, khách quan nhất do kết hợp được ưu điểm của hai hướng tiếp cận đánh giá kể trên. Do vậy, khi xem xét các tiêu chí đánh giá tổ chức và hoạt động của TVTPT, cần xác định rõ tiêu chí đánh giá đó sẽ do cán bộ thư viện hay người sử dụng đánh giá.

Dựa vào một số văn bản: Văn bản pháp luật của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác TVTPT; Tiêu chuẩn đánh giá TVTPT do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành năm 2013; Kết quả nghiên cứu của đề tài “Công tác kiểm tra, đánh giá, xếp loại của TVTPT trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh” được tác giả thực hiện trước đó (2014 - 2015), trong đó tác giả đã đưa ra một số tiêu chí đánh giá TVTPT.

1. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ TỔ CHỨC CỦA THƯ VIỆN TRƯỜNG PHỔ THÔNG

Khi xem xét tổ chức của TVTPT, cần xem xét mục tiêu, cơ cấu tổ chức và cơ sở vật chất của thư viện. Do đó, để đánh giá hiệu quả tổ chức TVTPT, tác giả xem xét các nội dung sau:

- Xác định mục tiêu (nhận thức và hoạt động nâng cao nhận thức của các bên liên quan về mục tiêu);
- Cơ cấu tổ chức của thư viện (quy mô nhân sự và cách tổ chức thư viện trong nhà trường);
- Cơ sở vật chất (địa điểm đặt thư viện, không gian, kinh phí, phương tiện kỹ thuật và hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất trong thư viện).

Các tiêu chí đánh giá cụ thể được đề cập trong từng nội dung cụ thể như sau:

1.1. Xác định mục tiêu của thư viện trường phổ thông

Mục tiêu hoạt động là cơ sở xác định phương thức thực hiện. Do vậy, việc xác định đúng mục tiêu sẽ giúp cho cán bộ thư viện và các bên liên quan tìm được tiếng nói chung trong việc thực hiện các hoạt động. Cụ thể:

- Tiêu chí 1- nhận thức của các bên liên quan về mục tiêu hoạt động của TVTPT: cần căn cứ vào nhận thức của cán bộ thư viện, Ban Giám hiệu, giáo viên, học sinh và phụ huynh về mục tiêu, vai trò của TVTPT trong việc hỗ trợ dạy và học.
- Tiêu chí 2 - hoạt động nâng cao nhận thức của các bên liên quan tới mục tiêu/vai trò của thư viện.

1.2. Cơ cấu tổ chức của thư viện trường phổ thông

Cơ cấu tổ chức bao gồm các bộ phận trong tổ chức để đảm nhận những hoạt động cần thiết, xác định nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn cũng như các mối quan hệ giữa các bộ phận đó. Do vậy, khi xem xét cơ cấu tổ chức của TVTPT, cần xem xét quy mô nhân sự và cách tổ chức nguồn nhân lực trong TVTPT. Theo đó, việc đánh giá cần dựa vào các tiêu chí:

- Tiêu chí 1 - quy mô nhân sự: việc tuyển dụng nhân lực làm việc trong TVTPT cần đảm bảo thư viện luôn có người phụ trách và cộng tác viên, nhân lực hỗ trợ như: giáo viên, học sinh, phụ huynh,... Do vậy, cần căn cứ vào việc cán bộ thư viện được phân công phụ trách thư viện với vai trò là chuyên trách hay kiêm nhiệm.

- Tiêu chí 2 - tổ chức nguồn nhân lực: do đặc thù nguồn nhân lực của TVTPT thường hạn chế 1-2 cán bộ thư viện, nên thư viện ít khi được tách thành một bộ phận riêng trong nhà trường, mà thường chịu sự quản lý trực tiếp của Ban Giám hiệu nhà trường. Do vậy, việc tổ chức nguồn nhân lực của TVTPT cần căn cứ vào mô hình tổ chức đảm bảo sự chỉ đạo của nhà trường vừa đảm bảo những yêu cầu thay đổi nhanh chóng trong hoạt động chuyên môn của thư viện.

Bên cạnh đó, trình độ và mức độ hài lòng của nhân sự trong tổ chức cũng là một trong các yếu tố ảnh hưởng tới hiệu quả của tổ chức. Vì vậy, khi xem xét hiệu quả hoạt động của tổ chức, cần tham chiếu hai yếu tố này.

1.3. Cơ sở vật chất của thư viện trường phổ thông

Việc đánh giá cơ sở vật chất của TVTPT cần căn cứ vào có tiêu chí cụ thể sau:

- Tiêu chí 1 - địa điểm đặt thư viện: Thư viện phải được đặt ở vị trí trung tâm trong nhà trường để mọi người đều có thể biết và đến sử dụng một cách nhanh chóng, thuận tiện nhất. Đây là tiêu chí được nhiều nước trên thế giới và Việt Nam đề cập tới.

- Tiêu chí 2 - không gian thư viện: Thư viện cần tạo lập và phân bổ các không gian hướng tới phục vụ người sử dụng như: không gian lưu trữ, trưng bày tài liệu; không gian cho người sử dụng tìm kiếm tài liệu; không gian nghiên cứu, học tập cho giáo viên, học sinh; không gian dành cho làm việc nhóm; không gian tập huấn các kỹ năng cho người sử dụng.

- Tiêu chí 3 - kinh phí: là một tiêu chí quan trọng đánh giá được sự đầu tư, quan tâm của các cấp lãnh đạo đối với hoạt động của thư viện. Kinh phí cấp cho hoạt động thư viện

được cấp từ ngân sách dành cho giáo dục. Để tổ chức TVTPT hoạt động có hiệu quả, rất cần nguồn kinh phí đảm bảo cho việc bổ sung vốn tài liệu, kinh phí tổ chức các hoạt động và mua sắm trang thiết bị.

- Tiêu chí 4 - phương tiện kỹ thuật: TVTPT cần được trang bị đầy đủ các phương tiện phục vụ cho hoạt động xử lý chuyên môn cũng như hoạt động phục vụ người sử dụng. Trong đó có các phương tiện thiết yếu như: ánh sáng, kệ sách - báo - tạp chí, tủ trưng bày, tủ mục lục,... Ngoài ra, TVTPT cần được trang bị các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho công việc của CBTV như: máy tính, mạng internet, phần mềm quản lý thư viện,...

- Tiêu chí 5 - hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất: đảm bảo rằng, các trang thiết bị đã được đầu tư trong TVTPT được khai thác hiệu quả thông qua các tiêu chí cụ thể như tần suất sử dụng hay khả năng khai thác các tính năng. Ngoài ra, cần xem xét các trang thiết bị đó đã đáp ứng yêu cầu sử dụng của cán bộ thư viện và người sử dụng hay chưa.

2. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA THƯ VIỆN TRƯỜNG PHỔ THÔNG

2.1. Về các hoạt động nghiệp vụ thư viện

2.1.1. Xây dựng vốn tài liệu

Hoạt động xây dựng vốn tài liệu trong TVTPT cần đảm bảo các tiêu chí đánh giá sau:

- Tiêu chí 1 - quy trình nghiệp vụ: TVTPT có nhiệm vụ cung cấp nguồn tài liệu, hỗ trợ hoạt động dạy và học trong nhà trường. Vì vậy, việc xây dựng vốn tài liệu trong thư viện cần căn cứ theo chương trình đào tạo, nhu cầu tin của giáo viên và học sinh trong nhà trường. Điều này chỉ đảm bảo khi thư viện thực hiện khảo sát nhu cầu tin của giáo viên, học sinh trong nhà trường cũng như cập nhật các nội dung mới từ chương trình đào tạo.

- Tiêu chí 2 - phù hợp về nội dung, sự đa dạng về hình thức của các tài liệu do thư viện cung cấp với nhu cầu của người sử dụng thư viện: Cơ cấu vốn tài liệu do thư viện bổ sung phải tương ứng với cơ cấu nhu cầu tin của người sử dụng. Ngoài ra, các tài

liệu phải đảm bảo sự đa dạng về hình thức như: sách giáo khoa, sách nghiệp vụ, sách tham khảo, báo, tạp chí, bản đồ hay các tài liệu dạng điện tử.

- Tiêu chí 3 - mức độ đáp ứng: đây là một tiêu chí quan trọng để đánh giá hiệu quả của việc sử dụng vốn tài liệu trong thư viện. Tiêu chí này được xem xét từ các phương diện khác nhau như: sự phù hợp về nội dung, hình thức, khả năng sử dụng các nguồn thông tin do thư viện cung cấp với nhu cầu của người sử dụng.

2.1.2. Xử lý nghiệp vụ

Xử lý nghiệp vụ cho tài liệu trong thư viện bao gồm: xử lý kỹ thuật, xử lý hình thức và xử lý nội dung. Xử lý kỹ thuật bao gồm các công đoạn: vào sổ đăng ký tổng quát, đăng ký cá biệt, gán số đăng ký cá biệt, dán nhãn, đóng dấu. Xử lý hình thức cho tài liệu gồm hoạt động biên mục. Xử lý nội dung bao gồm các hoạt động như: phân loại, định từ khóa, định chủ đề, tóm tắt tài liệu. Việc đánh giá hoạt động xử lý nghiệp vụ cần căn cứ trên các tiêu chí sau:

- Tiêu chí 1 - mức độ đầy đủ của vốn tài liệu được xử lý: đảm bảo tất cả tài liệu trong thư viện được xử lý nghiệp vụ.

- Tiêu chí 2 - mức độ chi tiết trong xử lý: Việc xử lý nghiệp vụ cho các tài liệu trong thư viện giúp cán bộ thư viện quản lý và hỗ trợ giáo viên, học sinh trong việc tìm kiếm tài liệu. Mức độ xử lý tài liệu càng đầy đủ, chuyên sâu có khả năng cung cấp các tài liệu phù hợp với nhu cầu của người sử dụng.

- Tiêu chí 3 - khả năng ứng dụng công nghệ thông tin: Hiện nay, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động xử lý nghiệp vụ cho tài liệu thư viện ngày càng phổ biến và đem lại nhiều lợi ích. Với máy tính có kết nối internet, phần mềm quản lý thư viện, cán bộ thư viện có thể tận dụng các tiện ích như: tích hợp kết quả xử lý nghiệp vụ (do nhà xuất bản cung cấp được bán kèm với tài liệu), tự động tạo lập các sản phẩm thông tin (tính năng của phần mềm quản lý thư viện). Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt

động thư viện là một xu hướng mang tính tất yếu mà sớm muộn các thư viện cũng phải thực hiện để phù hợp với xu hướng của thời đại cũng như nhu cầu của người sử dụng. Do vậy, đây cũng là một tiêu chí cần xem xét khi đánh giá hoạt động xử lý nghiệp vụ trong các TVTPT.

- Tiêu chí 4 - mức độ hài lòng của người sử dụng về khả năng đáp ứng của các sản phẩm thông tin: Dựa vào kết quả xử lý nghiệp vụ cho tài liệu, thư viện sẽ tạo lập các sản phẩm thông tin như: mục lục, thư mục, cơ sở dữ liệu,... giúp người sử dụng tra cứu thông tin. Mức độ hài lòng của người sử dụng các sản phẩm thông tin sẽ phản ánh chính xác hiệu quả mà các sản phẩm thông tin đem lại.

2.1.3. Tổ chức - bảo quản vốn tài liệu

Hoạt động tổ chức, bảo quản tài liệu trong TVTPT cần được đánh giá dựa trên các tiêu chí sau:

- Tiêu chí 1 - khả năng tiếp cận: Việc tổ chức kho tài liệu thư viện được hiểu là việc phân chia, sắp xếp tài liệu theo các tiêu chí riêng về nội dung hoặc hình thức tài liệu, giúp cho người sử dụng dễ dàng tìm kiếm tài liệu theo nhu cầu. Vì vậy, đây là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá hoạt động tổ chức tài liệu trong TVTPT.

- Tiêu chí 2 - khả năng định hướng: Cung cấp các hướng dẫn cho người sử dụng về cách thức sắp xếp, tìm kiếm tài liệu, giúp người sử dụng nhanh chóng, thuận tiện trong việc tìm kiếm tài liệu. Các hướng dẫn này có thể bao gồm: bảng giới thiệu, bảng hướng dẫn sử dụng thư viện, thông tin trên các kệ tài liệu, hướng dẫn tra cứu tin,...

- Tiêu chí 3 - khả năng kiểm soát: Thực hiện kiểm kê và thanh lý tài liệu cũ nát, không phù hợp với nhu cầu tin của người sử dụng. Đảm bảo những tài liệu hư hỏng được bảo quản hoặc thanh lý.

- Tiêu chí 4 - khả năng ứng dụng công nghệ thông tin: Bên cạnh việc tổ chức, bảo quản tài liệu giấy, cần xem xét khả năng tổ chức các tài liệu điện tử hoặc số hóa tài liệu

trong thư viện để thuận tiện cho việc sử dụng cũng như phục vụ cho quá trình xây dựng thư viện điện tử phù hợp với xu hướng sử dụng.

2.2. Về hoạt động phục vụ

Việc đánh giá hoạt động phục vụ trong TVTPT cần căn cứ vào các tiêu chí sau:

- Tiêu chí 1 - thời gian: Thời gian phục vụ mà thư viện đặt ra phải phù hợp với thời gian của người sử dụng. Do đặc thù thời khóa biểu học tập dành cho giáo viên và học sinh thường kéo dài cả ngày, giờ nghỉ giải lao ngắn, nên TVTPT cần sắp xếp thời gian phục vụ để giáo viên và học sinh có thể đến và sử dụng thư viện.

- Tiêu chí 2 - hình thức: Hình thức phục vụ phải đa dạng, phong phú, phù hợp với đặc điểm, nhu cầu sử dụng của từng nhóm người. Bên cạnh các hình thức phục vụ tập trung tại thư viện, cần phát triển các hình thức phục vụ khác như: tủ sách lớp học, thư viện thân thiện,... tạo tính thuận tiện cho người sử dụng, đảm bảo người sử dụng có nhiều cơ hội tiếp xúc, sử dụng tài liệu thư viện.

- Tiêu chí 3 - thái độ: Thái độ phục vụ của cán bộ thư viện là một trong những yếu tố tạo nên sự gắn kết giữa thư viện và người sử dụng. Sự hài lòng về thái độ phục vụ của cán bộ thư viện là một trong những yếu tố khiến người sử dụng đến thư viện. Vì vậy, cần phải xem xét thái độ phục vụ cũng như các kỹ năng giao tiếp của cán bộ thư viện khi đánh giá hoạt động phục vụ của thư viện.

- Tiêu chí 4 - hiệu quả: Hiệu quả phục vụ bao gồm các thông số như: lượt bạn đọc sử dụng dịch vụ, lượt luân chuyển tài liệu thư viện,... là những con số minh chứng rõ nhất cho hiệu quả phục vụ của thư viện.

- Tiêu chí 5 - khả năng ứng dụng công nghệ thông tin: Bên cạnh các phương thức phục vụ trực tiếp tại trường, TVTPT cần xem xét khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phục vụ để có thể đáp ứng nhu cầu của bạn đọc mọi lúc, mọi nơi.

2.3. Về hoạt động quản lý thư viện

Việc đánh giá hoạt động quản lý thư viện được căn cứ trên các tiêu chí sau:

- Tiêu chí 1 - lập kế hoạch: Căn cứ vào các kế hoạch của nhà trường, cán bộ thư viện cần lập các kế hoạch hoạt động của thư viện theo năm học và các kế hoạch đột xuất để Ban Giám hiệu trường thông qua. Đảm bảo thực hiện đúng các kế hoạch đã được thông qua.

- Tiêu chí 2 - thực hiện: Đảm bảo thực hiện đầy đủ và đúng tiến độ các kế hoạch đề ra.

- Tiêu chí 3 - điều hành: Thực hiện báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đối với lãnh đạo phụ trách thư viện (hiệu trưởng, hiệu phó nhà trường). Sau khi thực hiện kế hoạch, CBTV có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch thư viện cùng những thuận lợi, khó khăn và giải pháp khắc phục lên cấp quản lý. Đồng thời, theo định kỳ, CBTV phải báo cáo tình hình hoạt động thư viện với các số liệu: phong trào, hoạt động, lượt người đến thư viện, lượt người sử dụng thư viện, lượt luân chuyển tài liệu,... để người lãnh đạo có thể nắm bắt tình hình và có biện pháp quản lý.

- Tiêu chí 4 - đánh giá: Hoạt động đánh giá thư viện cần căn cứ trên các nội dung sau:

- + Định kỳ đánh giá hiệu quả hoạt động của TVTPT: việc đánh giá hiệu quả hoạt động của thư viện sẽ giúp thư viện nhìn nhận những ưu, khuyết điểm của mình trong việc tổ chức và hoạt động. Điều này sẽ giúp thư viện có biện pháp, kế hoạch phù hợp để nâng cao hiệu quả hoạt động. Để làm được điều này, theo định kỳ, TVTPT nên tự đánh giá và đánh giá về hiệu quả hoạt động của mình.

- + Đảm bảo tính toàn diện trong đánh giá TVTPT: tổng hợp kết quả đánh giá thư viện từ các hướng (thư viện, người sử dụng, cán bộ quản lý và cán bộ chuyên môn) sẽ cung cấp kết quả toàn diện, khách quan nhất về hiệu quả hoạt động của thư viện. Do vậy, khi tiến hành đánh giá hiệu quả của thư viện, cần dựa trên kết quả đánh giá từ phía cán bộ thư viện và người quản lý chuyên môn từ cơ quan quản lý về các khâu nghiệp vụ; ý kiến đánh giá của cán bộ quản lý trường và dựa trên kết quả khảo sát sự hài lòng của người sử dụng thư viện.

- Tiêu chí 5 - điều phối: mức độ quản lý, chỉ đạo từ nhà trường đối với thư viện: Việc quản lý trong một cơ quan/tổ chức luôn bao gồm thông tin hai chiều: chiều thông tin từ cấp quản lý xuống và chiều thông tin phản hồi từ cấp dưới lên. Vì vậy, bên cạnh việc cán bộ thư viện đảm bảo lập và trình kế hoạch, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch rất cần sự quan tâm, chỉ đạo từ cấp quản lý.

2.4. Về hoạt động hợp tác với các bên liên quan

Hoạt động hợp tác trong TVTPT bao gồm: sự phối hợp giữa cán bộ thư viện với các bộ phận/cá nhân trong nhà trường như: Ban giám hiệu, giáo viên, học sinh, nhân viên, phụ huynh học sinh và sự hợp tác giữa TVTPT với các tổ chức/cá nhân ngoài trường như: thư viện công cộng, Hội nghề nghiệp, cán bộ thư viện các TVTPT trong khu vực, diễn giả, nhà xuất bản, công ty kinh doanh sách/báo. Do vậy, việc đánh giá hoạt động hợp tác trong TVTPT cần căn cứ vào các tiêu chí sau:

- Tiêu chí 1 - đối tượng hợp tác: Dựa trên mối quan hệ hợp tác mà thư viện xây dựng được với các bộ phận/cá nhân trong và ngoài nhà trường.

- Tiêu chí 2 - nội dung hợp tác: Cần xem xét nội dung hợp tác giữa thư viện với các bên có liên quan về các nội dung: tham dự các hoạt động do thư viện tổ chức, cùng tham gia tổ chức các hoạt động phong trào, hoạt động giảng dạy, hoạt động học tập,...

- Tiêu chí 3 - hình thức hợp tác: Cần xem xét hoạt động hợp tác này là tự phát hay dựa trên cam kết giữa các bên.

KẾT LUẬN

Tóm lại, trong từng nội dung tổ chức, hoạt động của TVTPT sẽ có các tiêu chí đánh giá. Tuy nhiên, khi xem xét hiệu quả hoạt động của một tổ chức, ngoài các tiêu chí đánh giá riêng kể trên, cần xem xét hiệu quả hoạt động chung của tổ chức. Hiệu quả này được tính bằng cách so sánh kết quả thực hiện mục tiêu trong thực tế với mục tiêu đề ra từ ban đầu. Do vậy, khi khảo sát thực trạng tổ chức và

hoạt động của các TVTPT trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh, tác giả sẽ cố gắng xem xét, đánh giá từng tiêu chí cũng như hiệu quả hoạt động của các nhóm trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dulle, Frankwell (2014). Assessment of Access and Use of School Library Information Resources by Secondary Schools Students in Morogoro Municipality, Tanzania. Truy cập tại: https://www.researchgate.net/publication/280048755_Assessment_of_Access_and_Use_of_School_Library_Information_Resources_by_Secondary_Schools_Students_in_Morogoro_Municipality_Tanzania/link/5861f1ef08ae6eb871a899b3.
2. IFLA (2015). The IFLA school library Guidelines: draft.
3. Michiko Matsumoto (2015). School library evaluation and user satisfaction in Japan.
4. The Ministry of Education (2008). School libraries: self - evaluation Model (Portuguese).
5. Đoàn Thị Thu (2016). Các hướng tiếp cận đánh giá thư viện trường phổ thông: nghiên cứu trường hợp, Tạp chí Thư viện Việt Nam, số 2 (58), tr. 15-20.
6. Đoàn Thị Thu (2019). Nghiên cứu hoàn thiện mô hình tổ chức và hoạt động thư viện trường phổ thông trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh: Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội.
7. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2003). Biên bản kiểm tra thư viện trường học (theo quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02/01/2003).
8. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2004). Quyết định số 01/2004/QĐ-BGDĐT về việc sửa đổi, bổ sung quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 6-12-2019; Ngày phản biện đánh giá: 2-4-2020; Ngày chấp nhận đăng: 15-7-2020).